

CÔNG TY CỔ PHẦN FUJIWA BUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FUJIWA BUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FUJIWA BUS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108447964

3. Ngày thành lập: 26/09/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 81, tổ 4, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0922604263

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
2.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Thẩm định về giá (Điều 37, Điều 38 Luật Giá 2012 ngày 20 tháng 6 năm 2012 quy định về Điều kiện thành lập và hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá) - Tư vấn đầu tư	6619
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim	4663
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản; Trung gian trong việc mua hoặc bán, cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng	6820
14.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921(Chính)
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới chứng khoán, bất động sản, thuế, kiểm toán và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Khai thác quặng sắt	0710
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
33.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Quảng cáo	7310
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Phá dỡ	4311
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

47.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

6. Vốn điều lệ: 3.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KIM NGOC SON	Tổ 6, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	96,780	012157860	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	96,774		
2	NGUYỄN TUẤN ANH	Xóm Chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,610	001096003492	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,613		
3	VŨ VĂN TRUNG	Thôn Vài, Xã Hợp Thanh, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,610	001091004907	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,613		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIM NGỌC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012157860

Ngày cấp: 29/07/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội